TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:108/2021/QĐST-HNGĐ	*Bù Đăng, ngày 27 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số: 470/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị T; Sinh năm: 1981

Trú tại: thôn 3, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: ông Dương Văn Th; Sinh năm: 1975

Địa chỉ: thôn 3, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- bà Nguyễn Thị T; Sinh năm: 1981

Trú tại: thôn 3, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- ông Dương Văn Th; Sinh năm: 1975

Địa chỉ: thôn 3, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: ông Dương Văn Th và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Dương Thị Hoài T, ngày 20/5/2007 cho ông Dương Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu thành niên.

Giao cháu Dương Hoàng P, sinh ngày: 02/9/2013 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu thành niên.

Các bên có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, bên không trực tiếp nuôi con có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đối với cháu Dương Xuân Th; sinh ngày: 17/7/2002 đã thành niên nên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra

2.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu chia tài sản của bà Nguyễn Thị T.

2.4. Về nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

2.5. Về chi phí tố tụng: Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 4.000.000đồng chi phí xem xét thẩm định tài sản.

2.6. Về án phí: bà Nguyễn Thị T nhận nộp 150.000đồng số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền mà chị đã nộp tạm ứng trước theo biên lai số 015784 ngày 02/11/2020. Chi cục thi hành án dân sự huyện B hoàn trả cho bà T số tiền còn lại 150.000đồng và 7.500.000đồng theo biên lai số 015892 ngày 17/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- VKS và Chi cục THA huyện B;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Điểu Thị Hạnh